

Số: 602/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 22 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 616/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/ 8/2022 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị Quỳnh A**, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: P609 – CT5 – Khu Đô thị M, tổ dân phố số 2, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Phòng D2706, tòa D, khu đô thị M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đức S**, sinh năm 1966.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: P609 –CT5 - Khu Đô thị M, tổ dân phố số 2, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đức S chung sống với nhau từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, chứng nhận kết hôn ngày 19/11/2003. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại địa chỉ P609 – CT5 - Khu Đô thị M, tổ dân phố số 2, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Nay chị Quỳnh A, anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình

ly hôn của chị Trần Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đức S là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đức S xác nhận xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trần Thanh V (nữ), sinh ngày 07/9/2003, cháu V đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Quỳnh A, anh S xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Chị Quỳnh A, anh S xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Chị Quỳnh A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đức S.

-**Về con chung:** Xác nhận chị Trần Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đức S có 01 con chung là Nguyễn Trần Thanh V (nữ), sinh ngày 07/9/2003. Ly hôn do con chung là Nguyễn Trần Thanh V đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

-**Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản):** Chị Quỳnh A, anh S xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-**Về công nợ:** Chị Quỳnh A, anh S xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị Quỳnh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Quỳnh A đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010450 ngày 12 / 8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị Quỳnh A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy